

CHUNG TAY ĐẨY LÙI BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Nguyễn Thúy Ái

Phòng Kế hoạch Tổng hợp

LỜI MỞ ĐẦU

Bạo lực gia đình là vấn nạn của xã hội, gây nhức nhối cho nhân loại, để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng cho con người, nhất là đối với phụ nữ, trẻ em. Ở Việt Nam, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã dành nhiều sự quan tâm tới việc phòng, chống bạo lực gia đình và đã ban hành nhiều đạo luật trực tiếp và gián tiếp như: Hiến pháp, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Bộ luật Dân sự,..và đặc biệt Luật phòng, chống bạo lực gia đình 2007. Những văn bản này đã tạo ra nhiều chuyển biến tích cực trong đời sống xã hội trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình. Nhưng đánh giá một cách khách quan thì các quy phạm pháp luật này chưa thực sự đi vào cuộc sống, sự quan tâm và hiểu biết về lĩnh vực này chưa đi vào chiều sâu, tình trạng bạo lực trong gia đình chưa có nhiều thay đổi, chuyển biến tích cực và thế nữa nó dần trở thành như một hiện tượng của xã hội.

NỘI DUNG

1. Sơ lược về bạo hành gia đình

Hiện nay trên thế giới và Việt Nam tồn tại bốn dạng bạo hành phổ biến:

Bạo lực tinh thần: Chửi bới, mắng nhiếc, im lặng không nói chuyện trong thời gian dài...

Bạo lực về kinh tế: là hành vi xâm phạm tới các quyền lợi về kinh tế của thành viên gia đình (quyền sở hữu tài sản, quyền tự do lao động...).

Bạo lực thể xác: Những hành vi như đá, đấm, tát... tác động trực tiếp đến sức khỏe nạn nhân. Kiểu hành vi này hay xảy ra khi hai bên chênh lệch về sức mạnh thể chất như giữa chồng và vợ, cha mẹ và con cái hoặc con cái và cha mẹ già.

Bạo hành tình dục: Ép quan hệ tình dục khi bạn đời không muốn. Hành vi loạn luân giữa cha và con gái, hoặc mẹ và con trai, giữa anh chị em... cũng được xếp vào loại này.

Bạo lực tinh thần còn được gọi là bạo lực tình cảm/tâm lý. Đây là loại bạo lực khá phổ biến nhưng nó khó nhận dạng được so với bạo lực thể chất. Nạn nhân phải chịu các kiểu hành hạ như chửi mắng, hạ nhục với những lời lẽ thô thiển, nặng nề xâm phạm đến nhân phẩm và danh dự. Không những thế, bạo lực tinh thần nhiều khi còn

tồn tại dưới nhiều dạng như đe dọa tinh thần, khủng bố tâm lý... gây nên sự phẫn uất, khủng hoảng ý thức và tâm sinh lý phụ nữ. Điều lưu ý là các hình thức bạo lực tinh thần dưới dạng “chiến tranh lạnh”- một kiểu hành hạ bằng tình cảm - nghĩa là người chồng tỏ ra thờ ơ, lạnh nhạt, vô trách nhiệm đối với người vợ, thậm chí đem so sánh với người phụ nữ khác,...

Bạo lực kinh tế bao gồm chiếm đoạt, huỷ hoại, đập phá hoặc có hành vi khác cố ý làm hư hỏng tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình hoặc tài sản chung của các thành viên gia đình hay cưỡng ép thành viên gia đình lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ hoặc là kiểm soát thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng phụ thuộc về tài chính.

Bạo lực thể xác: Bạo hành gia đình về mặt thể xác là hành động bạo hành sử dụng vũ lực, bao gồm đánh đập, gây thương tích, thiêu sống... gây ra thương tích cho đối tượng và có thể dẫn đến tử vong. Một dạng phổ biến của bạo hành thể xác đó là tát a-xít, gây ra những vết bỏng trên cơ thể nạn nhân, thậm chí có thể dẫn tới mù nếu nạn nhân bị tát vào mắt. Ngoài ra, bạo hành thể xác ở dạng nhẹ hơn có thể là làm cho nạn nhân thiếu ngủ hoặc thiếu các nhu cầu sinh hoạt tối thiểu khác.

Bạo lực tình dục được phân chia thành nhiều nhóm nhỏ. Nếu người chồng chỉ đơn thuần cưỡng ép, đòi người vợ quan hệ tình dục thì được xếp tạm vô nhóm “người bình thường”, chủ yếu do nhu cầu sinh lý. Tuy vậy, cũng có những người bạo hành tình dục do mắc một số bệnh như: rối loạn nhân cách, lo âu, trầm cảm, hoang tưởng, rối loạn khí sắc, tâm thần phân liệt... Trong trường hợp này, người chồng thường hoang tưởng, ghen tuông, nghi ngờ lòng chung thủy của người vợ nên bắt vợ phải quan hệ thường xuyên để thể hiện bản lĩnh. Nhóm cuối cùng là những người thật sự mắc bệnh bạo dâm. Để cảm thấy thỏa mãn, trong lúc quan hệ họ thường đánh đập, làm tổn thương, chửi mắng, la bới, nhục mạ vợ mới... cảm thấy vui.

2. Thực trạng bạo lực gia đình hiện nay tại Việt Nam

Theo báo cáo quốc gia về BLGD đối với phụ nữ tại Việt Nam, do Tổng cục thống kê tiến hành năm 2010, trong số 5000 phụ nữ được phỏng vấn thì:

32% phụ nữ đã từng kết hôn phải hứng chịu bạo lực thể xác trong đời.

10% phụ nữ đã từng kết hôn trải nghiệm bạo lực tình dục trong đời.

54% phụ nữ đã từng kết hôn hứng chịu bạo lực tinh thần trong đời.

5% phụ nữ bị đánh đập trong khi mang thai từ chính người chồng của mình.

Con số chung cho tỷ lệ bị bạo lực tinh thần đối với phụ nữ do chồng gây ra tại Việt Nam là 53,6% trong cuộc đời, trong đó nông thôn cao hơn thành thị (56,2% so

với 47,2%). Tỷ lệ bị bạo lực tinh thần trong đời do chồng gây ra dao động từ 42,4% tại Bắc Trung bộ, 52% tại Trung du và miền núi phía Bắc và duyên hải miền Trung, tới 70,1% tại Vùng Tây Nguyên. Tỷ lệ của bạo lực tinh thần hiện tại của Việt Nam là 25,4% (nông thôn là 27,5% và 20,4% tại thành thị). Nó dao động từ 22% tại Vùng Đồng bằng sông Hồng, 26,1% tại Trung du và miền núi phía Bắc đến 32,6% tại Vùng Tây Nguyên.

Còn theo số liệu báo cáo của các địa phương, từ năm 2012 đến năm 2016, cả nước xảy ra trên 127.000 vụ BLGD. Trong đó, nam giới chiếm 83,6% đối tượng gây bạo lực. Thông tin từ Bộ Văn hóa-Thể thao & Du lịch, gần 80% số vụ ly hôn hàng năm có nguyên nhân từ BLGD.

3. Nguyên nhân dẫn đến bạo lực gia đình

3.1. Nguyên nhân về tư tưởng

Tư tưởng phong kiến “trọng nam khinh nữ”, khiến nam giới trở nên gia trưởng, cho phép mình được bạo hành với phụ nữ.

Sự nhìn nhận, đấu tranh của người phụ nữ trước bạo hành GD còn hạn chế, cam chịu; họ mang tư tưởng: “xấu chàng hổ ai”, họ sợ: “vạch áo cho người xem lưng”, hay sợ hàng xóm, bạn bè chê cười,...

Trẻ em còn chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ chính GD mình về những quan niệm, hành vi bạo lực của người cha và sự cam chịu của người mẹ.

Xã hội chưa nhận thức rõ và chưa tích cực lên án nạn bạo hành đối với phụ nữ. Cộng đồng coi BLGD là chuyện riêng của mỗi nhà, “Đèn nhà ai nhà nấy rạng” nên ít có sự can thiệp kịp thời, chỉ những lúc vụ việc đã đang gây hậu quả nghiêm trọng.

3.2. Nguyên nhân về văn hóa

Quan niệm GD là do nam giới kiểm soát.

Trình độ học vấn thấp, chênh lệch giữa vợ và chồng.

Nghĩ rằng việc chấp nhận bị bạo hành sẽ có thể giải quyết xung đột

3.3. Yếu tố kinh tế

Nữ giới thường phụ thuộc nam giới về lĩnh vực kinh tế

Năng lực nghề nghiệp, đặc biệt là tình trạng chênh lệch về nghề nghiệp giữa vợ và chồng, sự ưu ái đối với nam giới của các nhà tuyển dụng

Nạn thất nghiệp, vô công rồi nghề của chồng cùng với thói gia trưởng dễ dẫn đến “thượng cẳng chân hạ cẳng tay” mỗi khi “chán đời”

Ngoài ra còn do tác động của các chất kích thích, của men bia, rượu, ma túy, của thói trăng hoa,...

3.4. Yếu tố luật pháp

Luật pháp liên quan đến BLGD còn chưa rõ ràng, mới mang tính hình thức, việc thi hành pháp luật chưa nghiêm minh.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BLGD còn chưa đạt hiệu quả cao.

Sự hiểu biết về pháp luật của cộng đồng còn hạn chế.

Như vậy, có nhiều nguyên nhân dẫn đến bạo lực trong GD đối với song nguyên nhân sâu xa chính là do yếu tố nhận thức. BLGD chính là một biểu hiện của sự bất bình đẳng giới, là sản phẩm của chế độ gia trưởng.

4. Biện pháp khắc phục tình trạng bạo hành

Thứ nhất: Tăng cường hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới nhằm nâng cao nhận thức tiến tới chuyển đổi hành vi của các tầng lớp nhân dân về bạo lực gia đình.

Giáo dục bình đẳng giới phải được thực hiện ngay từ trong gia đình đến nhà trường và xã hội. Phải nâng cao nhận thức của cả hai giới về quyền và nghĩa vụ của họ trong mối quan hệ với các thành viên trong gia đình.

Thứ hai: phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình; vai trò của họ hàng. Duy trì sự ổn định, đoàn kết và êm ấm trong gia đình; làm tốt công tác hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình.

Ngăn chặn kịp thời và bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân của bạo lực gia đình; cần trang bị cho nạn nhân sự hiểu biết để tự bảo vệ như: có nghề nghiệp, sự độc lập về tài chính, trình độ học vấn, ý thức vươn lên làm chủ bản thân và gia đình, kiến thức giữ gìn hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái...

Thứ ba: đẩy mạnh thực hiện phong trào xây dựng gia đình văn hóa, nếp sống văn minh; cần quan tâm xây dựng gia đình văn hoá, làng văn hoá trong đó đưa tiêu chí không có bạo lực gia đình, không lạm dụng rượu bia, không có tệ nạn cờ bạc, ma túy để công nhận gia đình văn hóa.

Thứ tư: phải xử lý nghiêm người có hành vi bạo lực gia đình theo đúng quy định của Nghị định số 110/2009/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình.

Thứ năm: thực hiện việc lồng ghép chương trình phòng chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới trong chương trình kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của các cấp, các ngành.

Xây dựng các thiết chế gia đình bền vững để phòng tránh bạo lực gia đình, đồng thời phải tăng cường vai trò Lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương, phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong thực hiện phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới.

KẾT LUẬN

Phòng chống bạo lực gia đình không phải là việc của một cá nhân hay một tổ chức độc lập mà là công việc chung, cần có sự kết hợp đồng bộ, sự phối hợp của các cơ quan hữu quan và cả hệ thống chính trị, cả xã hội vào cuộc mới mang lại hiệu quả thiết thực nhằm xây dựng xã hội văn minh tiến bộ, gia đình hạnh phúc.